

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2020/DS-ST

Ngày 14-12-2020

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Quốc**

2. Ông **Bùi Xuân Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Cẩm Hương** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:** Bà **Vũ Ánh Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 553/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 553/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Tạ Thị C**, sinh năm 1959 (Có mặt). Trú tại: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thu C**, sinh năm 1960 (Có mặt). Trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1960 (Có mặt); Trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà **Tạ Thị C** trình bày: Ngày 10/11/2017   , bà c   cho bà C vay s   tiền 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn vay khi n  o bà C cần thì bà C c   trách nhiệm trả. Khi giao tiền, bà C c   đ  ng lãi cho bà C đến tháng 02/2019 (không c   làm giấy tờ đ  ng lãi). Sau tháng 02/2019 cho đến ngày bà khởi kiện (ngày 29/5/2019) bà C không c   đ  ng lãi nữa cho bà C. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà C trả 20.000.000 đồng tiền gốc và 28.000.000 đồng tiền lãi (t  nh từ sau tháng 02/2019 đến ngày 10/4/2020   ). Tổng cộng s   tiền 48.000.000 đồng. M  c kh  c, bà C cho rằng, bà

gửi 20.000.000 đồng để đóng các chung hui là không có. Mà, giao dịch hui giữa bà và bà C là giao dịch riêng, không liên quan đến khoản tiền 20.000.000 đồng. Còn tiền hui, khi bà C tự tính toán xong chung hui đã hót, còn lại bao nhiêu bà C đã chuyển khoản gửi về cho bà. Còn tiền đóng lại thì bà đã chuyển khoản gửi về cho bà C được thể hiện các biên nhận đã giao nộp cho Tòa án.

Bị đơn bà **Nguyễn Thu C** trình bày: Bà xác định, không có vay tiền như bà C trình bày. Số tiền 20.000.000 đồng bà có nhận của bà C (tại Biên nhận chuyển tiền ngày 10/11/2017) là tiền bà C gửi về để đóng tiền hui mà bà C có tham gia các chung hui do bà làm chủ. Sau khi, bà C hót các chung hui, đối trừ khoản tiền mà bà C gửi và các khoản tiền hui mà bà C phải đóng lại, còn dư bà chuyển trả lại cho bà C được thể hiện các biên nhận đã giao nộp cho Tòa án. Giữa bà và bà C có chốt tiền hui tại Ban nhân dân ấp Rạch Nhum, xã Khánh Bình Đông, bà C còn nợ tiền hui của bà số tiền 45.740.000 đồng (không bao gồm khoản tiền 20.000.000 đồng mà bà C gửi về đóng hui). Sau đó, được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử vào ngày 31 tháng 10 năm 2019 (tại Bản án số: 131/2019/DS-ST); buộc bà C trả cho bà số tiền 45.700.000 đồng. Các biên nhận mà bà C cung cấp là khoản tiền bà C gửi về để đóng tiền hui chết là không đủ. Do, hàng tháng bà C phải đóng tiền hui chết cho bà khoảng 13.000.000 đồng. Khi, bà C hót hui, bà phải tính toán, đối trừ xong, còn lại bao nhiêu bà chuyển khoản cho bà C. Nay, trước yêu cầu khởi kiện của bà C, bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Hùng C** trình bày: Ông và bà C là vợ chồng. Theo ông được biết, giữa bà C và bà C có giao dịch chơi hui. Bà C là hui viên, bà C là chủ hui. Còn, bà C tham gia các dây hui của bà C làm chủ thì ông không rõ. Do, bà C không có sinh sống tại địa phương, mà làm ăn ở địa phương khác. Bà C và bà C thỏa thuận cách thức khai hui như thế nào thì ông không biết. Bà C có nhờ ông đến bưu điện huyện Trần Văn Thời để chuyển tiền cho bà C nhiều lần. Các lần chuyển tiền cho bà C là tiền hui. Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng, mà bà C khởi kiện đòi bà C trả thì ông không biết khoản tiền gì.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị C về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thu C trả tiền vay số tiền 48.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Tạ Thị C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thu C trả khoản tiền vay và lãi 48.000.000 đồng, đồng thời nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời. Nên, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch giữa các đương sự được diễn ra sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2017), mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13, để giải quyết, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

[4] Bà C cho rằng ngày 10/11/2017, bà có cho bà C vay khoản tiền 20.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển tiền bằng đường bưu điện (thể hiện tại Biên nhận chuyển tiền ngày 10/11/2017). Còn, phía bà C thừa nhận có nhận khoản tiền trên, nhưng bà C xác định khoản tiền này bà C gửi về để đóng các chung hui chết, của các chung hui bà C thiếu của bà C vào khoảng năm 2016. Ngoài, Biên nhận chuyển tiền ngày 10/11/2017 thì bà C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định khoản tiền 20.000.000 đồng mà bà C có cho bà C vay. Tại, Biên nhận chuyển tiền ngày 10/11/2017, về nội dung cũng không có thể hiện khoản tiền 20.000.000 đồng là khoản tiền mà bà C có vay của bà C. Trước đó, giữa bà C và bà C đã xác lập giao dịch hui từ năm 2016, đến năm 2018 xảy ra tranh chấp, được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết (tại Bản án dân sự số: 131/2019/DS-ST ngày 31/10/2019; Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 112A/2020/QĐST-DS ngày 14/5/2020), ở các chung hui từ năm 2018. Còn, các chung hui bà C tham gia của bà C từ năm 2016 không có đề cập giải quyết. Mặc khác, do khoảng thời gian năm 2016 bà C không thường xuyên sinh sống tại địa phương (Ấp Rạch Nhum, xã Khánh Bình Đông), mà bà C làm ăn ở địa phương khác. Việc, giao nhận tiền hui giữa đôi bên được thực hiện bằng hình thức chuyển tiền bằng đường bưu điện. Tại, Biên nhận chuyển tiền thể hiện ngày 10/11/2017 là trùng với khoảng thời gian được thể hiện tại các biên nhận bút lục số 18, 19, 20, 21 (do bà C cung cấp). Từ đó, cho thấy khoản tiền 20.000.000 đồng là khoản tiền mà bà C chuyển gửi để đóng tiền hui cho bà C. Như vậy, không có cơ sở để xác định khoản tiền 20.000.000 đồng mà bà C cho bà C vay, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị C.

[5] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời nhận định phù hợp với Hội đồng xét xử, nên có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí: Do, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.400.000 đồng (48.000.000 đồng x 5% = 2.400.000 đồng). Tuy nhiên, do bà C thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại Điều 2

Luật người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí. Nên, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn nộp số tiền 2.400.000 đồng cho bà C.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị C về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thu C trả tiền vay số tiền 48.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng).

2. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) cho bà Tạ Thị C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

#### **Nơi nhận:**

- Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**